TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN D** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2024/QĐST-DS	*D, ngày 03 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị V; nơi cư trú: Tổ dân phố T1, phường T, quận D, thành phố H.

Bị đơn: Ông Nguyễn Duy S; nơi cư trú: Tổ dân phố T2, phường T, quận D, thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến hết ngày 24 tháng 5 năm 2024, ông Nguyễn Duy S còn nợ bà Trần Thị V số tiền 109.237.500 (một trăm linh chín triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm) đồng, trong đó tiền gốc là 75.000.000 (bảy mươi lăm triệu) đồng và tiền lãi là 34.237.500 (ba mươi tư triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm) đồng.

2.2. Về phương án trả nợ:

- Đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, ông S trả cho bà V số tiền nợ gốc 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng.

- Đến ngày 30 tháng 6 năm 2025, ông S trả cho bà V số tiền nợ gốc 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng.

Trường hợp ông S thanh toán số tiền nợ gốc 75.000.000 (bảy mươi lăm triệu) đồng theo đúng thời gian nêu trên thì bà V sẽ miễn toàn bộ tiền lãi 34.237.500 (ba mươi tư triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm) đồng cho ông S. Trường hợp ông S vi phạm cam kết trả khoản nợ gốc nêu trên thì bà V có quyền yêu cầu ông S phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi là 109.237.500 (một trăm linh chín triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm) đồng, trong đó tiền gốc là 75.000.000 (bảy mươi lăm triệu) đồng và tiền lãi là 34.237.500 (ba mươi tư triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm) đồng.

Kể từ ngày Bản án, Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí: Nguyên đơn và bị đơn đều là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận D, TP H;
- VKSND thành phố H;
- TAND thành phố H;
- Chi cục THADS quận D, HP;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, V phòng.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Thắng